

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 02 - 6 - 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 27/4/1988, tại huyện GT, tỉnh ND; nơi cư trú: Xóm 10 xã HS, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết); con bà Phan Thị H; sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: ngày 17/7/2018 bị Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 27/8/2019; nhân thân: Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 cho đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; “có mặt”.

Người làm chứng: Bà Phan Thị H; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/02/2020 Tổ công tác Công an xã Giao Hà huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tuần tra tại khu vực xóm 9 xã Giao Hà, huyện Giao Thủy phát hiện Lê Văn T đang dừng xe máy BKS: 29R6 - 8125 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T và T tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói chất bột dạng cục màu trắng, gói bằng giấy màu trắng, T khai đó là gói heroine của T mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy để điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 01/3/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã đưa 01 (một) gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của T (niêm phong ký hiệu M) đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 258/GĐKTHS ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói bằng giấy trắng niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,047gam”.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy giữ quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo về tội danh cũng như hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Giao Hà lập hồi 18 giờ 45 phút ngày 28/02/2020, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số 258/GĐKTHS ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực xóm 9 xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Lê Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroine có khối lượng là 0,047 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, ngày 28/02/2020 tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,047 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Lê Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. ...đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”.....

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy,

gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Đối với số heroine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm sát 29R - 8125 thu giữ của Lê Văn T, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Phan Thị H (mẹ T), khi T lấy xe đi bà H không biết T sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho bà Hường là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số heroine thu giữ của Lê Văn T có để cất giấu sử dụng, T khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/02/2020, T đi xe máy từ nhà xuống xóm 9 xã Giao Hà mua 01 gói ma túy với giá 100.000đồng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định người bán ma túy cho T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 258/GĐKTHS ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã HS;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

